TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Trần Thị Học và bà Trần Thị Bích Hằng

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Chanh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ, Cơ sở 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2025/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Bị cáo: **Bùi Thị H,** sinh ngày 17/11/1987; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hóa: 7/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Bùi Văn Ph và bà Bùi Thị L, có chồng là Phạm Văn M và có 03 con; Quá trình hoạt động: Không; Tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị H làm thuê tại Quán đồ nướng "Thu P", có địa chỉ ở thôn Núc Hạ, xã T, tỉnh Phú Thọ do chị Nguyễn Thị Thu P làm chủ. Quá trình làm thuê, H biết chị P cất giữ vàng tại nhà ở thuộc thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ nên nảy sinh ý trộm cắp mang bán lấy tiền để tiêu sài.

Khoảng 02 giờ ngày 05/4/2025, khi khách ăn đêm bảo H đi mua cháo, H nảy sinh ý định trên đường đi mua cháo sẽ đến nhà chị P để trộm cắp vàng. H điều khiển xe đạp điện màu xanh đến cổng nhà chị P, để xe đạp ở ngoài đường, đột nhập vào nhà qua cửa chính (cửa không khoá, không chốt, chỉ khép hờ), đi vào phòng ngủ của chị P (bóng điện trong phòng vẫn bật sáng), lục soát, tìm thấy 01 chìa khoá két sắt để trên mặt bàn trang điểm, mở khoá két, lấy ra khỏi két 01 hộp tối màu, mở nắp hộp, trộm cắp 02 hộp tròn màu đỏ cam, bề mặt hộp có chữ "TỔNG HẰNG", đúc vào 01 túi nilon nhỏ (mang theo từ trước), đúc vào túi quần bên trái của H đang

mặc, đóng khoá két sắt, để chìa khóa két sắt lại vị trí ban đầu, rồi đi mua cháo mang về cho khách ăn đêm. Khoảng 4h cùng ngày, H tan làm đi về nhà ngủ.

Khoảng 9 giờ cùng ngày, H mở kiểm tra 01 hộp tròn màu đỏ cam thấy bên trong hộp có 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng kiểu các hạt vàng được nối với nhau bằng 01 sợi dây kim loại màu vàng, 02 nhẫn kim loại màu vàng *(01 nhẫn mặt có hình con hồ ly, 01 nhẫn kiểu kim tiền)*; 01 hộp tròn màu đỏ cam bên trong có 03 nhẫn kim loại màu vàng, loại tròn trơn. Sau đó cất dấu vào két sắt nhà H.

Ngày 08/4/2025: Chị P có đơn tố giác tội phạm, Bùi Thị H đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Về thu giữ vật chứng: Ngày 08/4/2025, Bùi Thị H đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra: 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại tròn trơn; 01 nhẫn kim loại màu vàng loại kim tiền; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt có con hình hồ ly; 01 vòng tay kim loại màu vàng. Ngày 08/4/2025, chị P tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra: 01 thẻ nhớ có chứa video liên quan đến vụ án.

Về kết quả giám định: Ngày 07/5/2025, Viện khoa học hình sự (C09) Bộ Công an, kết luận:

- 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, trên nhẫn có các chữ, số "TỔNG HẰNG 24K 1 CHỈ" (ký hiệu A1) gửi giám định có khối lượng 3,75gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,84%.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, trên nhẫn có các chữ, số "TỔNG HẰNG 24K 3 CHỈ"(ký hiệu A2) gửi giám định có khối lượng 11,25gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,85%.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, trên nhẫn có các chữ, số "TỔNG HẰNG 24K 0,5 CHỈ" (ký hiệu A3) gửi giám định có khối lượng 1,87 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,83%.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng kim tiền, trên nhẫn có chữ, số "10K" (ký hiệu A4) gửi giám định có khối lượng 1,89gam là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng Au: 41,67%, Ag: 6,04%.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình con vật (ký hiệu A5) gửi giám định có khối lượng 2,00 gam là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Au: 41,67%, Ag: 6,46%.

- 01 vòng tay kim loại màu vàng chế tác dạng các hạt hình tròn nối với nhau bằng sợi dây kim loại màu vàng (ký hiệu A6) gửi giám định có tổng khối lượng 4,09 gam là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 74,95%, Ag: 10,35%".

Về kết quả định giá: Ngày 30/5/2025, Hội đồng định giá tài sản huyện T, Vĩnh Phúc, kết luận*: Trị giá 05 chiếc nhẫn các loại và 01 lắc tay nêu trên là 57.589.000đ.*

Về kết luận giám định kỹ thuật số điện tử: Ngày 30/6/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định 01 thẻ nhớ chứa 01 video, nội dung: *Trích xuất được 09 tệp video có định dạng *.dav, tổng dung lượng: 30.9 MB (32,444,416 bytes) trong khoảng thời gian từ 2 giờ 00 phút đến 02 giờ 15 phút*

ngày 05/4/2025 (theo thời gian hiển thị trên video). Các tệp video trích xuất được vào 02 đĩa DVD (một bản lưu kèm hồ sơ).

Chụp được 08 (tám) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 02 (hai) bản ảnh giám định (một bản lưu kèm hồ sơ).

Hình ảnh giám định kèm theo Kết luận giám định thể hiện H đến nhà chị P để trộm cắp vàng, phù hợp với lời khai của H và chị P.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKSKV9 ngày 10/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vặc 9 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thu H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Bùi Thị H từ 02 năm 03 tháng đến 2 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng đến 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thị H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 05/4/2025, tại nhà ở chị Nguyễn Thị Thu P thuộc thôn Núc Hạ, xã T, tỉnh Phú Thọ (xã H, Vĩnh Phúc cũ) bị cáo Bùi Thị H có hành vi lén lút, đột nhập vào nhà ở, trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu P 05 nhẫn vàng, 01 lắc tay vàng, trị giá 57.589.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thị H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật qui định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng".

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết nặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã bồi tH, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo là phụ nữ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp và bồi tH thiệt hại cho chị P với số tiền là 2.000.000đ. Chị P đã nhận tài sản, tiền và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 hộp nhựa nhỏ màu đỏ cam đựng vàng, có ghi dòng chữ "TỔNG HẰNG", bị cáo đã vứt bỏ không thu hồi được; chị P xác nhận đã cũ, hỏng, giá trị không đáng kể, không yêu cầu bồi tH.

Đối với 01 túi nilon đựng vàng nêu trên, bị cáo khai đã vứt bỏ, không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB chứa video liên quan đến vụ án chị P giao nộp, chị P không yêu cầu trả lại nên cần chuyển theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với 01 xe đạp điện mà bị cáo sử dụng để đi trộm cắp là tài sản của cháu Phạm Bùi Ngọc Anh *(con bị cáo),* do bị cáo tự ý lấy xe đi làm rồi đi trộm cắp tài

sản, cháu Anh không biết nên không đề cập việc xử lý là phù hợp.

Đối với anh Phạm Văn Minh *(chồng bị cáo),* không biết H cất dấu vàng trộm cắp được ở trong két sắt, không liên quan đến vụ án nên không đề cập việc xử lý là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2025).

Giao bị cáo Bùi Thị H cho Uỷ ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV9-PT;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Mầu Văn Mùi